TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HSST
Ngày 25-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Trần Thị Gấm

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Lâm Oanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà: ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông. Tòa án nhân dân huyện Đắk Song mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 87/2023/HSST, ngày 04 tháng 12 năm 2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 26/2023/HSST-QĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/HSST-QĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Minh T, tên gọi khác: Thành C; sinh năm 1979 tại Bình Thuận; Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hóa: 04/12; nghề nghiệp: Không ổn định; con ông Lê Đăng M, sinh năm 1937 và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1946; tiền sự: không.

Tiền án: có 01 tiền án: Ngày 27/10/2010 bị TAND huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 25 tháng tù về tội: "Cố ý gây thương tích" theo bản án số 30/2010/HSST ngày 27/7/2010 của TAND huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; chấp hành án trại Trại giam Đ1, thuộc Cục C1-Bộ C2. Ngày 04/12/2011, chấp hành xong hình phạt tù, về sinh sống tại địa phương, bị cáo chưa được xóa án tích.

Ngày 20/12/2012 và ngày 22/12/2012, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thôn B, xã N, thôn A, xã N và tổ G, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, sau đó bỏ trốn khỏi địa phương.

Ngày 26/12/2012, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ khởi tố vụ án, ngày 25/02/2013 và ngày 05/4/2023, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ khởi tố khởi tố bị cáo, ra lệnh bắt bị cáo để tạm giam và ra Quyết định truy nã về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 07/9/2023, bị cáo ra đầu thú tại Công an huyện Đ. Ngày 07/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ ra Quyết định đình nã và ngày 12/9/2023, ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị cáo, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, về tội Trộm cắp tài sản.

Hiện tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại:

1. Ông Ngô Văn H; trú tại: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử mặt tại phiên tòa.

2. Ông Đỗ Văn Q và bà Vũ Thị Thu H1; trú tại: TDP G, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử mặt tại phiên tòa.

3. Ông Lê Văn T1; trú tại: Thôn B, xã N' J, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Trọng P; Địa chỉ: Xóm E, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Nguyễn Đình P1; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông Hoàng Văn D; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 20/12/2012, Phạm Trọng P điều khiển xe mô tô Exciter màu xanh *(không xác định được biển kiểm soát, do xe đã bị thất lạc)* chở Lê Minh T, sinh năm 1979 chạy từ huyện Đ đến xã N, huyện Đ để trộm cắp tài sản. Trước khi đi, P mang theo 01 mỏ lết, 01 tuốc nơ vít và 01 con dao Thái Lan. T và P đi đến thôn B, xã N, vào cửa hàng T3 của gia đình anh Lê Văn T1, sinh năm 1969 mua thuốc lá hút thì thấy trong hộc bàn của cửa hàng có nhiều tiền nên P và T thống nhất đợi đến khuya sẽ đột nhập vào nhà anh T1 trộm cắp tài sản.

Đến 23 giờ 00 phút cùng ngày, T và P quay lại cửa hàng tạp hóa, T đứng ngoài, còn P dùng tuốc nơ vít bẻ bung khuy khóa cổng, sau đó đi qua cửa bên hông (không khóa) rồi vào phòng ngủ số 03. P lục tìm tài sản nhưng không có nên đi tới phòng khách thì phát hiện 02 chùm chìa khóa nên lấy mang ra mở cửa quầy tạp hóa phía trước của gia đình anh T1. P lục tìm tiền ở trong hộc bàn nhưng

không thấy, đồng thời phát hiện 01 két sắt để sát cửa nên nảy sinh ý định trộm két sắt mang đi phá để lấy tài sản bên trong. P điện thoại nói Hoàng Văn D và Nguyễn Đình P1, lúc này đang ở tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông mang theo công cụ lên xã N để phá két sắt thì D và P1 đồng ý. Dần và P1 điều khiển xe mô tô BKS 48H2 - 0131 mang theo 01 búa bổ củi, 01 con dao chặt rồi chạy từ huyện Đ đến xã N. Khi đến ngã ba B, thuộc tổ dân phố F, thị trấn Đ, huyện Đ thì T chạy xe ra đón cùng đi vào.

Thời điểm này, P đang ở nhà anh T1, tiếp tục đi vào phòng ngủ lấy 01 chiếc chăn mang tới lót dưới nền nhà, sát với chân két sắt để lật nằm xuống. P quan sát thì thấy trong sân nhà anh T1 có 01 xe máy Honda Citi cũ, biển kiểm soát 60F5 - 8375 có gắn gac ba ga chở hàng phía sau nên lấy để làm phương tiện chở két sắt. Khoảng 23 giờ 45 phút, D, P1 tới gặp T tại ngã ba B sau đó giấu chiếc xe Wave biển kiểm soát: 48H2 - 0131 ở bụi cỏ bên đường rồi đi chung xe Exciter với T vào nhà anh T1. P1 và D vào trong gặp P còn T đứng ngoài đợi. Sau khi thống nhất, P1, D, P dắt xe Honda Citi năm nghiêng lại rồi lật két lên gác ba ga phía sau. P lấy chăn phủ lên két sắt, lấy dây thun chằng giữ két rồi chạy xe ra hướng ngã ba Biển xanh, còn T chở P1 và D chạy phía sau. P chở két sắt đến bãi đất trống bên đường, thuộc thôn G, xã N thì bỏ két sắt xuống để phá cửa. D đi tới dùng dao chặt cây bên đường tạo thành 01 cán búa đưa cho P tra vào đầu lưỡi búa chặt vào mặt sau két sắt. Trong lúc P dùng búa phá két sắt thì P1 và D bấm đèn pin soi, T chạy xe ra ngoài đứng đợi. Sau khi P, D và P1 dùng búa, dao chặt, phá bung được mặt sau két sắt thì thấy bên trong két có 01 đoạn kim loại dạng ống màu vàng cùng số tiền 15.430.000 đồng. P đưa cho P1 đoạn kim loại màu vàng, đồng thời lấy số tiền 15.000.000 đồng chia cho T, P1 và D mỗi người 3.000.000 đồng, số tiền còn lại P cất vào trong người. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, tất cả để lại két sắt, xe máy Honda Citi, chăn len rồi cùng nhau đi về lại huyện Đ.

Khoảng 16 giờ 00’ ngày 22/12/2012, Phạm Trọng P tiếp tục rủ Hoàng Văn D, Lê Minh T và đối tượng tên T2 *(hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch)* chạy 02 xe mô tô từ huyện Đ lên địa bàn huyện Đ để tiếp tục trộm cắp tài sản. Trước khi đi, P chuẩn bị 01 con dao Thái lan, 01 tuốc nơ vít, 01 mỏ lết, 01 điện thoại di động và 01 đôi bao tay. Khoảng 24 giờ 00 cùng ngày, T điều khiển xe mô tô Exciter chở P đi về hướng trung tâm huyện Đ, còn T2 và D đi sau. Tuy nhiên do thấy trời mưa, lạnh nên D và P1 không tham gia nữa mà quay về lại huyện Đ.

T chở P đến khu vực thôn A, xã N, huyện Đ thì phát hiện nhà anh Ngô Văn H, sinh năm: 1980 không có cổng nên quyết định vào chiếm đoạt tài sản. T đứng ở ngoài đợi, còn P vào trong, lấy tuốc nơ vít mang theo cạy 02 tấm ván nhà anh H chui vào trong nhà chiếm đoạt 03 chiếc điện thoại di động, gồm 02 điện thoại nhãn hiệu Gionee và 01 điện thoại Nokia X1 để ở đầu giường trong phòng ngủ. Sau khi lấy trộm được tài sản, P và T tiếp tục chạy xe đến nhà anh Nguyễn Ngọc B, tại tổ H, thị trấn Đ để trộm cắp tài sản. P lẻn vào phòng bếp nhà anh B, đi đến phòng ngủ, sử dụng tuốc nơ vít cạy két sắt nhưng không cạy được nên bỏ ra

ngoài rồi cùng T quay xe lại khu vực ngã ba B. Cả hai chạy xe tới khu vực tổ G, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì phát hiện nhà anh Đỗ Văn Q ở bên phải đường bán tạp hóa, đã đóng cửa nên cả hai dừng lại để đột nhập vào trong. P nói T chạy xe lên trước đứng đợi, còn P đội mũ bảo hiểm, đeo găng tay len đi vào nhà anh Q. P dùng Tuốc nơ vít cạy bung đinh 02 tấm ván ra khỏi cột nhà rồi lách người vào trong. Sau khi vào trong, P lấy điện thoại bật đèn pin soi tìm tiền rồi đi vào phía trong phòng ngủ thì phát hiện gia đình anh Q đang ngủ, P dùng tay sờ vào túi áo khoác treo trên bức ván lấy 01 ví da bỏ vào túi quần của mình. P ra ngoài phòng ngủ thì phát hiện 01 chiếc điện thoại đi động hiệu Nokia X1 để ở sát vách ván nên cầm kiểm tra thì thấy còn sử dụng được nên lấy bỏ vào túi quần. P tiếp tục phát hiện 01 túi vải treo ở kệ gần các thùng giấy nên lấy mở ra xem thì phát hiện một ngăn chứa số tiền 1.754.500 đồng và một ngăn chứa nhiều sim, card điện thoại nên bốc một nắm Sim, card điện thoại *(gồm: 08 sim vinaphone mệnh giá 25.000 đồng/01sim, 05 card điện thoại Mobiphone mệnh giá 100.000 đồng/01 card, 17 card Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng/ 01 card, 01 card V mệnh giá 100.000 đồng, 08 card V mệnh giá 50.000 đồng/01 card, 05 card vinaphone mệnh giá 50.000 đồng/01 card, 03 card mobifone mệnh giá 50.000 đồng/01 card, 09 card mobifone mệnh giá 20.000 đồng/01 card)* bỏ vào túi quần rồi đeo túi vải có 1.754.500 đồng lên vai đi ra cửa chính để tìm nước uống. Lúc này anh Q nghe tiếng động chạy ra, dùng tay nắm lấy cổ áo của P, P giật mạnh ra khỏi tay anh Q để tẩu thoát nhưng không được nên rút 01 con dao Thái lan ở túi quần sau đâm thẳng một phát vào hông trái anh Q. P rút dao ra rồi tiếp tục đâm nhiều nhát liên tiếp vào bắp tay phải anh Q thì dao bị gãy phần lưỡi. Anh Q ôm giữ P, đồng thời hô "cướp, cướp" thì P tiếp tục lấy 01 mỏ lết ở túi quần phía sau, cầm phần cán rồi đánh liên tiếp nhiều phát vào đầu anh Q để tẩu thoát. Lúc này chị Vũ Thị Thu H1 và người dân xung quanh chạy đến bắt giữ P, riêng Lê Minh T sau khi thấy Phạm Trọng P bị bắt giữ thì chạy xe bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 12/9/2023 ra đầu thú tại Công an huyện Đ.

Tại bản giám định pháp y số 43/BVT-GĐPY ngày 14/01/2013 của Phòng Giám định pháp y, Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ kết luận: anh Đỗ Văn Q bị thủng ngực trái, thủng màng phổi, ảnh hưởng cơ năng; đa sẹo vùng đầu; vết thương phần mềm cánh tay phải, trật khớp liên đốt gần ngón IV bàn tay trái, hạn chế vận động. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 23% sức khỏe.

Tại Bản kết luận và Biên bản định giá tài sản số 01 ngày 03/01/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận:

Giá trị thiệt hại của 02 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia X1 màu đỏ đen là 1.200.000 đồng; Giá trị thiệt hại của 02 chiếc điện thoại di động hiệu Gionee là 492.000 đồng;

Giá trị thiệt hại của 08 sim vinaphone mệnh giá 25.000 đồng/01sim, 05 card điện thoại Mobiphone mệnh giá 100.000 đồng/01 card, 17 card Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng/ 01 card, 01 card V mệnh giá 100.000 đồng, 08 card V mệnh giá 50.000 đồng/01 card, 05 card vinaphone mệnh giá 50.000 đồng/01 card, 03

card mobifone mệnh giá 50.000 đồng/01 card, 09 card mobifone mệnh giá 20.000 đồng/01 card là 2.120.000 đồng.
Tại Bản kết luận và Biên bản định giá tài sản số 12 ngày 05/3/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận:
Giá trị sử dụng còn lại của chiếc két sắt còn 10%, do đó giá trị thiệt hại tính thành tiền là 450.000 đồng.
Giá trị thiệt hại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 60F5-8375 tại thời điểm ngày 20/12/2012 là 900.000 đồng.
Tại Bản kết luận và Biên bản định giá tài sản số 13 ngày 08/3/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận:
01 đoạn ống kim loại màu vàng đã thu giữ theo kết quả trưng cầu giám định, xác định: có thành phần hóa học là: 65,64% vàng (A), 16,46% bạc (A), 17,9% đồng (Cu); có khối lượng 0,307g, *(theo Thông báo kết quả giám định số 0165/N1.13TĐ ngày 26/02/2013 của Trung tâm K)* có giá trị tính thành tiền là 220.000 đồng.
Như vậy tổng giá trị thiệt hại về tài sản mà Lê Minh T và đồng phạm chiếm đoạt của những người bị hại Lê Văn T1, Ngô Văn H và anh Đỗ Văn Q là **22.566.500** đồng. Gồm: chiếm đoạt tài sản của anh Lê Văn T1 trị giá 17.000.000 đồng, của anh Ngô Văn H tri giá 1.092.000 đồng và của anh Đỗ Văn Q trị giá 4.474.500 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đỗ Văn Q, ông Lê Văn T1, ông Ngô Văn H có đơn từ chối yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản mà bị cáo cùng đồng phạm thực hiện.

Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe Citi biển kiểm soát 60F5 - 8375, số máy: 1179614, số khung: 1179451; 01 chiếc chăn len; 01 đoạn cây gỗ dài 53cm; 01 chiếc két sắt kích thước (66 x 50)cm, cao 101cm đã bị chặt phá bung tấm kim loại phía sau; 01 lưỡi búa dài 20cm, bản rộng 6,4cm, lưỡi búa rộng 8,8cm; 01 con dao dài 39cm, lưỡi dao dài 26cm, bản rộng nhất 4,6cm, cán dao bằng gỗ đường kính 03cm; 01 đoạn kim loại dạng ống màu vàng dài 2,2cm; chiếc xe mô tô Wave BKS 48H2 - 0131, số máy: 52FMHB030120, số khung: HXUM7B030120; 01 điện thoại di động hiệu S1 GT-E1050, màu trắng, số Emei: 358786047264041 và V có số thuê bao 01695.504.643; 01 điện thoại di động hiệu TLC217D màu đen, số Emeil: 869222009012352, số Emei2: 869222009012360 và sim viettel có số thuê bao 0987.104015; số tiền 1.230.000 đồng; đoạn ống kim loại màu vàng; 02 điện thoại di động hiệu Nokia X1 màu đỏ đen, 02 điện thoại di động B166, hiệu Gionee; 08 sim vinaphone mệnh giá 25.000 đồng/01sim, 05 card điện thoại Mobiphone mệnh giá 100.000 đồng/01 card, 17 card Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng/ 01 card, 01 card V mệnh giá 100.000 đồng, 08 card V mệnh giá 50.000 đồng/01 card, 05 card vinaphone mệnh giá 50.000 đồng/01 card, 03 card mobifone mệnh giá 50.000 đồng/01 card, 09 card mobifone mệnh giá 20.000 đồng/01 card; số tiền 1.754.000 đồng, 01 con dao thái lan, 01 tuốc nơ vít, 01 mỏ lết, 01 lưỡi dao thái lan, 01 đôi bao tay màu đen, 01 ví da bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn

Công B1, 01 mũ bảo hiểm, 01 mũ vải, 01 chiếc dép tông, 01 áo khoác; 01 ví da bên trong có 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy bảo hiểm xe máy đều mang tên Đỗ Văn Q đã được xử lý tại Bản án hình sự Sơ thẩm số 20/2013/HSST ngày 07/6/2013 và Bản án hình sự Sơ thẩm số 39/2013/HSST ngày 18/11/2013 của TAND huyện Đắk Song nên không xem xét.

Đối với 01 xe Exciter màu xanh của Phạm Trọng P giao cho Lê Minh T điều khiển, sau đó T mang về huyện K, tỉnh Đắk Nông thì bị thất lạc, hiện chưa tìm thấy. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tách ra tiếp tục truy tìm, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKS-ĐS ngày 26 tháng 11 năm 2023 Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo Lê Minh T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đăk Nông truy tố là đúng, không oan.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong khoảng thời gian 24 giờ 00' ngày 20/12/2012 và 24 giờ 00' ngày 22/12/2012, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi quản lý tài sản của gia đình anh Lê Văn T1, tại thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, gia đình anh Ngô Văn H, tại thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và gia đình anh Đỗ Văn Q, tổ G, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Lê Minh T cùng đồng phạm đã chiếm đoạt nhiều loại tài sản khác nhau của những người bị hại với tổng giá trị thiệt hại là 22.566.500 đồng. Trong đó: chiếm đoạt tài sản của anh Lê Văn T1 trị giá 17.000.000 đồng, của anh Ngô Văn H tri giá 1.092.000 đồng và của anh Đỗ Văn Q trị giá 4.474.500 đồng.

Hành vi của bị cáo Lê Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của Lê Minh T bị khởi tố về tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999. Tuy nhiên, Bộ luật Hình sự năm 1999 đến nay đã hết hiệu lực, hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015. Xét thấy tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và khung hình phạt tại Điều 52 và Điều 173 BLHS năm 2015 không làm bất lợi cho bị cáo. Do đó cần áp dụng Điều 52 và Điều 173 BLHS năm 2015 để truy tố, xét xử đối với bị cáo.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Minh T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời gian gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết;

Về vật chứng của vụ án: Đã được xử lý tại Bản án hình sự Sơ thẩm số 20/2013/HSST ngày 07/6/2013 và Bản án hình sự Sơ thẩm số 39/2013/HSST ngày 18/11/2013 của TAND huyện Đắk Song nên không xem xét.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng Lê Minh T có được từ việc phạm tội đã giao nộp tại cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, do đó cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Phần tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian 24 giờ 00’ ngày 20/12/2012 và 24 giờ 00’ ngày 22/12/2012, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi quản lý tài sản của gia đình anh Lê Văn T1, tại thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, gia đình anh Ngô Văn H, tại thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và gia đình anh Đỗ Văn Q, tổ G, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Lê Minh T cùng đồng phạm đã có hành vi lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của những người chủ sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ; bán lấy tiền têu xài cá nhân. Theo kết quả định giá tài sản thể hiện:

Tại Bản kết luận và Biên bản định giá tài sản số 01 ngày 03/01/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận:

Giá trị thiệt hại của 02 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia X1 màu đỏ đen là 1.200.000 đồng; Giá trị thiệt hại của 02 chiếc điện thoại di động hiệu Gionee là 492.000 đồng;

Giá trị thiệt hại của 08 sim vinaphone mệnh giá 25.000 đồng/01sim, 05 card điện thoại Mobiphone mệnh giá 100.000 đồng/01 card, 17 card Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng/ 01 card, 01 card V mệnh giá 100.000 đồng, 08 card V mệnh giá 50.000 đồng/01 card, 05 card vinaphone mệnh giá 50.000 đồng/01 card, 03 card mobifone mệnh giá 50.000 đồng/01 card, 09 card mobifone mệnh giá 20.000 đồng/01 card là 2.120.000 đồng.

Tại Bản kết luận và Biên bản định giá tài sản số 12 ngày 05/3/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận:

Giá trị sử dụng còn lại của chiếc két sắt còn 10%, do đó giá trị thiệt hại tính thành tiền là 450.000 đồng.

Giá trị thiệt hại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 60F5-8375 tại thời điểm ngày 20/12/2012 là 900.000 đồng.

Tại Bản kết luận và Biên bản định giá tài sản số 13 ngày 08/3/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận:

01 đoạn ống kim loại màu vàng đã thu giữ theo kết quả trưng cầu giám định, xác định: có thành phần hóa học là: 65,64% vàng (A), 16,46% bạc (A), 17,9% đồng (Cu); có khối lượng 0,307g, *(theo Thông báo kết quả giám định số 0165/N1.13TĐ ngày 26/02/2013 của Trung tâm K)* có giá trị tính thành tiền là 220.000 đồng.

Như vậy tổng giá trị thiệt hại về tài sản mà Lê Minh T và đồng phạm chiếm đoạt của những người bị hại Lê Văn T1, Ngô Văn H và anh Đỗ Văn Q là **22.566.500** đồng. Gồm: chiếm đoạt tài sản của anh Lê Văn T1 trị giá 17.000.000 đồng, của anh Ngô Văn H tri giá 1.092.000 đồng và của anh Đỗ Văn Q trị giá 4.474.500 đồng. Hành vi của các đối tựng Phạm Trong P2, Hoàng Văn D và Nguyễn Đình P1 đã được xét xử theo bản án hình sự Sơ thẩm số: 20/2013/HSST ngày 07/6/2013 và Bản án hình sự Sơ thẩm số: 39/2013/HSST ngày 18/11/2013 của TAND huyện Đắk Song nên không xem xét.

Đối với hành vi phạm tội của Lê Minh T bị khởi tố về tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999. Tuy nhiên, Bộ luật Hình sự năm 1999 đến nay đã hết hiệu lực, hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015. Xét thấy tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và khung hình phạt tại Điều 52 và Điều 173 BLHS năm 2015 không làm bất lợi cho bị cáo. Do đó cần áp dụng Điều 52 và Điều 173 BLHS năm 2015 để truy tố, xét xử đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo Lê Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội: " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) ...
2. ...

[3] Xét hành vi của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; chỉ vì muốn có tiền một cách nhanh chóng nhưng không bằng chính sức lao động của M bị cáo đã cùng các đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác với vai trò giúp sức; trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bị xét xử về tội cố ý gây thương tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Do đó, HĐXX xét thấy để đảm bảo việc giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà bị cáo gây ra. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong khoảng thời gian nhất đinh để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại là ông Đỗ Văn Q và bà Vũ Thị Thu H2; sau khi thực hiện hành vi phạm tôi bị cáo đã đến cơ quan chức năng đầu thù về hành vi phạm tội của mình và bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền là 3.000.000 đồng do phạm tội mà có đây các là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 20/12/2012 Lê Minh T cùng Nguyễn Trong P3, Nguyễn Đình P1 và Hoàng Văn D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia định ông Lê Văn T1 với số tiền là 17.000.000 đồng và đến ngày 22/12/2012 Lê Minh T cùng với Nguyễn Trong P3 thực hiện hành vi trộm căp tài sản của anh Ngô Văn H và anh Đỗ Văn Q với trị giá tài sản là 5.566.500 đồng mỗi lần bị cáo tham gia thực hiệ đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên; Trước khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 27/10/2010 bị TAND huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 25 tháng tù về tội: " Cố ý gây thương tích" theo bản án số 30/2010/HSST ngày 27/7/2010 của TAND huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. chấp hành án trại Trại giam Đ1, thuộc Cục C1-Bộ C2. Ngày 04/12/2011, chấp hành xong hình phạt tù, về sinh sống tại địa phương, bị cáo chưa được xóa án tích. Đến ngày 20/12/2012 và ngày 22/12/2012 bị cáo lại cùng đồng phạm thực hiện hành vi trộm căp tài sản bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm đây là các tình tiết tăng nặng TNHS được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự .

Do đó, HĐXX sẽ căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các tình tiết tăng nặng TNHS này để xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Đối với hành vi phạm tội của Phạm Trọng P, Hoàng Văn D và Nguyễn Đình P1 đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2013/HSST ngày

07/6/2013 và Bản án hình sự Sơ thẩm số: 39/2013/HSST ngày 18/11/2013 của TAND huyện Đắk Song nên không xem xét.

[5] Về vật chứng của vụ án: đã được xử lý tại Bản án hình sự Sơ thẩm số 20/2013/HSST ngày 07/6/2013 và Bản án hình sự Sơ thẩm số 39/2013/HSST ngày 18/11/2013 của TAND huyện Đắk Song nên không xem xét.

Đối với 01 xe Exciter màu xanh của Phạm Trọng P giao cho Lê Minh T điều khiển, sau đó T mang về huyện K, tỉnh Đắk Nông thì bị thất lạc, hiện chưa tìm thấy. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tách ra tiếp tục truy tìm, xử lý sau.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng Lê Minh T có được từ việc phạm tội đã giao nộp tại cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, do đó cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.(Số tiền 3.000.000 đồng đã nộp vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song ngày 26/12/2023)

[6] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội: " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh T 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Sung công quỹ nhà Nước số tiền 3.000.000 đồng tiền do phạm tội mà có mà bị cáo đã nộp và được nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song ngày 26/12/2023.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14. Buộc bị cáo Lê Minh T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Đăk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Phòng HSNV C.a tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- THADS huyện Đ S;
- CA huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Người có QLNV LQ
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

ĐÃ KÝ

PHẠM VĂN QUÂN